

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 118/2025/HS - ST
Ngày 23 – 4 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Tùng Mận và bà Nguyễn Thị Tú Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2025/TLST-HS, ngày 02 tháng 4 năm 2025.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2025/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM QUANG T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 19 tháng 12 năm 1987, tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn L, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; con ông: Phạm Quang T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T2 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 12 năm 2024, hiện đang tạm giam tại Phân trại Tạm giam khu vực thành phố B – PC 11. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1983; địa chỉ: Số A, thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang T là người sử dụng trái phép chất ma túy đá và làm nghề bốc vác thuê ở Chợ đầu mối thuộc huyện G, tỉnh Hải Dương. Ngày 10 tháng 9 năm 2024, T đang ở chợ đầu mối thì có 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) lái xe ô tô tải chở hàng rau, củ, quả ở chợ nói với T có khách hỏi mua rau, củ, quả số lượng lớn, nếu T bán hoặc có nguồn hàng thì đề người này giới thiệu cho khách liên hệ với T đặt mua hàng. Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên T nói dối với người này là T đang kinh doanh buôn bán rau, củ, quả, nếu khách cần mua cứ liên hệ; mục đích của T khi có khách hỏi mua hàng, T sẽ yêu cầu đặt cọc tiền rồi chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền đặt cọc. Sau khi trao đổi xong, T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax, màu xanh, không rõ dung lượng, gắn số thuê bao 0969254294, tạo tài khoản Zalo tên là “Nong San Lao C”, rồi tải các hình ảnh mua bán rau, củ, quả, sau đó đăng lên nhật ký Z để tạo niềm tin cho người khác về việc T đang kinh doanh buôn bán các mặt hàng trên. Ngày 20 tháng 9 năm 2024, do cần mua rau, củ, quả để bán và do trước đó có nghe một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) lái xe ô tô tải giới thiệu ở tỉnh Lào Cai có người tên T, sử dụng số thuê bao 0969254294, chuyên bán mặt hàng rau, củ, quả nên chị Nguyễn Thị H đã gọi điện thoại cho T hỏi T có bán xà lách, súp lơ, cà rốt không thì T nói dối là có và đều là hàng chất lượng tốt. Chị H đã tin là thật nên đã đặt mua của T ½ Containe xà lách, súp lơ, cà rốt. T và chị H thống nhất giá lô hàng trên là 128.000.000 đồng, tiền vận chuyển hàng vào tỉnh Đắk Lắk là 8.000.000 đồng, chị H phải đặt cọc trước số tiền 80.000.000 đồng. Cùng ngày, chị H đã chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng từ số tài khoản 521811139999 mở tại Ngân hàng N của chị H đến số tài khoản 9981322393, mở tại Ngân hàng TMCP N1 của T. Ngày 21 tháng 9 năm 2024, chị H tiếp tục chuyển khoản số tiền 8.000.000 đồng cho T đến tài khoản ngân hàng nói trên. Để tạo niềm tin cho chị H, ngày 22 tháng 9 năm 2024, T đã tải mẫu giấy biên nhận dịch vụ vận chuyển hàng hóa trên mạng rồi dùng bút bi viết thông tin về số lượng rau, củ, quả bán cho chị H và chụp gửi qua tài khoản Zalo cho chị H biết. Ngoài ra, T còn nhắn tin cho chị H là hàng đã lên xe tải, ngày 25 tháng 9 năm 2024 sẽ đến tỉnh Đắk Lắk, để giao cho chị H. Để tiếp tục chiếm đoạt tiền của chị H, T đã nói dối với chị H là con của T đang bị bệnh, T đang cần gấp tiền lo viện phí và hỏi mượn chị H thêm 16.000.000 đồng. Chị H tin tưởng là thật nên đã đồng ý cho T mượn số tiền 30.000.000 đồng và sẽ khấu trừ vào số tiền mua rau, củ, quả. Sau đó, chị H đã chuyển khoản cho T số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền trên, thì T đã chặn liên lạc, huỷ kết bạn với chị H và chiếm đoạt của chị H tổng số tiền 88.000.000 đồng

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại Bệnh viện Đ, kết luận: Phạm Quang T dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamin.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Phạm Quang T 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Mobell, màu đen, số Imei: 970101601375399, gắn số thuê bao 0969254294 và 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP N1, số tài khoản 9981322393, mã số thẻ 9704368624198046328 mang tên Phạm Quang T.

Tại bản cáo trạng số: 125/CT-VKS - BMT ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phạm Quang T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến của cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số thuê bao 0969254294 và thẻ ATM Ngân hàng TMCP N1, là tài sản của bị cáo Phạm Quang T và bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Mobell, màu đen, số Imei: 970101601375399, là tài sản hợp pháp của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì, chỉ đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, nên vào tháng 9 năm 2024, Phạm Quang T đã đưa ra thông tin gian dối về việc T có các mặt hàng rau, củ, quả bán cho chị Nguyễn Thị H để chiếm đoạt của chị H tổng số tiền đặt cọc mua hàng là 58.000.000 đồng. Ngoài ra, T còn nói dối về việc con T bị bệnh phải nhập viện điều trị, để mượn chị H số tiền 30.000.000 đồng trả tiền viện phí. Sau khi chiếm đoạt số tiền trên của chị H thì T chặn liên lạc. Như vậy, tổng số tiền T chiếm đoạt của chị H là 88.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Quang T đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

.....

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng đời sống kinh tế của người bị hại, gây mất trật tự trị an chung cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và biết rõ tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị trừng trị. Song, do ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và với mục đích tư lợi cá nhân, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phát huy được tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung.

[2.2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tích cực tác động gia đình trả lại cho người bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và được người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng đối với bị cáo.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho chị Nguyễn Thị H. Chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Quang T, Công an T4 đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với người đàn ông lái xe tải, là người đã giới thiệu chị Nguyễn Thị H mua hàng của Phạm Quang T, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Do đó, Cơ quan

điều tra tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax, màu xanh, không rõ dung lượng, mà Phạm Quang T sử dụng làm phương tiện phạm tội, T đã bán cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương nên Cơ quan điều tra chưa tạm giữ được. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án, để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với sim số thuê bao 0969254294 và thẻ ATM Ngân hàng TMCP N1, là tài sản của bị cáo Phạm Quang T và bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Mobell, màu đen, số Imei: 970101601375399, là tài sản hợp pháp của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang T 02 (hai) năm 09 (chín) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/12/2024.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 sim số thuê bao 0969254294 và 01 thẻ ATM ngân hàng TMCP N1, số tài khoản 9704368624198046328 mang tên Phạm Quang T.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Mobell, màu đen, số I: 970101601375399 nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2025)

[3]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Quang T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương Giang